

Số: 373/2022/QĐST-DS

Quận 7, ngày 28 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 139/2022/TLST-DS ngày 11/5/2022 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N; Địa chỉ trụ sở chính: số 2 Láng H, phường T, Quận B, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Chức danh: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Huy H, sinh năm 1996 – Chức vụ: Cán bộ pháp chế Ngân hàng N – Chi nhánh 7 – Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 223/NHNoCN7-TH ngày 25/5/2022).

**2. Bị đơn:**

2.1 Ông Võ Văn T, sinh năm 1971;

2.2 Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ: Số 80/9A Hoàng Q, phường P, Quận B, Thành phố H.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Công nhận ông Võ Văn T, bà Trần Thị Đ còn nợ Ngân hàng N số tiền lãi tính đến ngày 19/9/2022 theo Hợp đồng tín dụng số 6170-LAV-201000136 ngày 09/6/2010 là 1.945.630.945 đồng (*Một tỷ chín trăm bốn mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi ngàn chín trăm bốn mươi lăm đồng*).

Ngân hàng N đồng ý để ông Võ Văn T, bà Trần Thị Đ trả số tiền lãi là 1.945.630.945 đồng (*Một tỷ chín trăm bốn mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi ngàn chín trăm bốn mươi lăm đồng*) theo cách trả như sau:

Ngày 15/11/2022: Trả 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*);

Ngày 25/4/2023: Trả 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*);

Ngày 30/12/2023: Trả hết số tiền còn lại là 445.630.945 đồng (*Bốn trăm bốn mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi ngàn chín trăm bốn mươi lăm đồng*);

Ông Võ Văn T, bà Trần Thị Đ không phải tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng N theo Hợp đồng tín dụng số 6170-LAV-201000136 ngày 09/6/2010 ngoài số tiền lãi trên.

Ngay sau khi ông Võ Văn T, bà Trần Thị Đ thanh toán hết số nợ lãi trên thì Ngân hàng N có trách nhiệm trả lại cho ông Võ Văn T, bà Trần Thị Đ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP125635, số vào sổ H01567 do UBND huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/04/2009 cho ông Võ Văn T, bà Trần Thị Đ (đã cập nhật thay đổi ngày 22/03/2016).

Trường hợp ông Võ Văn T, bà Trần Thị Đ vi phạm việc thanh toán số tiền trên hoặc không thanh toán đầy đủ số tiền trên theo đúng thời hạn đã cam kết theo từng giai đoạn như trên, thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất có diện tích 170,1m<sup>2</sup> thuộc thửa 656, tờ bản đồ số 16 tại xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP125635, số vào sổ H01567 do UBND huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/04/2009 cho ông Võ Văn T, bà Trần Thị Đ (đã cập nhật thay đổi ngày 22/03/2016) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 6170-LCP-201000205 ngày 09/6/2010 tại Văn phòng công chứng Hội Nhập vào ngày 09/6/2010, số công chứng: 10102070, Quyền số 01 để thu hồi nợ cho ngân hàng.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản thế chấp đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ lãi của ông Võ Văn T, bà Trần Thị Đ mà vẫn còn dư thì ông Võ Văn T, bà Trần Thị Đ được nhận số tiền dư này.

Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp vẫn không đủ tiền trả nợ lãi thì ông Võ Văn T, bà Trần Thị Đ có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả xong.

Về án phí: Ông Võ Văn T, bà Trần Thị Đ phải chịu là 35.184.464 đồng (*Ba mươi lăm triệu một trăm tám mươi bốn ngàn bốn trăm sáu mươi bốn đồng*).

Hoàn lại Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 40.456.309 đồng (*Bốn mươi triệu bốn trăm năm mươi sáu ngàn ba trăm lẻ chín đồng*) theo biên lai thu số AA/2021/0014336 ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (Sang.TK).

**THẨM PHÁN**  
**(đã ký)**

**Nguyễn Bùi Tường Vân**